

UBND TỈNH TRÀ VINH  
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STC-HCSN

Trà Vinh, ngày tháng 01 năm 2025

V/v xử lý vướng mắc trong thực hiện chi tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP

Kính gửi:

- Các Sở, ban ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BNV ngày 05/7/2024 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và hội;

Căn cứ Thông tư số 62/2024/TT-BTC ngày 20/8/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ và điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 75/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 7585/BNV-TL ngày 26/11/2024 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện chế độ tiền thưởng;

Căn cứ Công văn số 3689/VP-THNV ngày 05/12/2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện chế độ tiền thưởng quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP; Công văn số 6329/UBND-NC ngày 10/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện chế độ tiền thưởng quy định tại Nghị định 73/2024/NĐ-CP.

Ngày 16/12/2024, Sở Nội vụ đã hướng dẫn sử dụng và xây dựng Quy chế tiền thưởng và đính kèm Quy chế mẫu tại Công văn số 2158/SNV-TĐKT về việc hướng dẫn quy chế tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP. Tuy nhiên có một số Sở, Ban ngành, Đoàn thể tỉnh và các địa phương vẫn chưa rõ, còn vướng mắc khi thực hiện chi Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP.

Do đó, Sở Tài chính đã ban hành Công văn số 4078/STC-HCSN ngày 23/12/2024 về việc báo cáo khó khăn, vướng mắc thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP gửi các Sở, ban ngành, Đoàn thể tỉnh và

UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là cơ quan, đơn vị và các địa phương). Đến nay, Sở Tài chính nhận được 09 đơn vị, địa phương gửi văn bản báo cáo khó khăn, vướng mắc. Trên cơ sở đó, Sở Tài chính đã tổng hợp nội dung và tiến hành mời các Sở, ngành có liên quan (Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Kho bạc Nhà nước tỉnh Trà Vinh) để trao đổi, lấy ý kiến và thống nhất xử lý một số nội dung còn vướng mắc, cụ thể như sau:

1. Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 có hiệu lực ngày 01/7/2024. Hiện nay, các cơ sở giáo dục tại địa phương đánh giá xếp loại theo năm học 2023-2024 vào tháng 06/2024 (trước ngày Nghị định số 73/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành). Do đó gặp khó khăn trong việc xác nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ cuối năm để chi tiền thưởng cho viên chức của CSGD năm 2024 (UBND thị xã Duyên Hải).

*Nội dung này, có ý kiến hướng dẫn như sau:*

Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP có nêu:

*“1. Thực hiện chế độ tiền thưởng trên cơ sở thành tích công tác đột xuất và kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối với các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này”.*

Do đó, việc đánh giá, xếp loại hàng năm theo quy định thì phát sinh tại thời điểm tháng 06 hay cuối năm đều **được dùng** để chi tiền thưởng hàng năm.

2. Theo Quy chế mẫu kèm theo hướng dẫn tại Công văn số 2158/SNV-TĐKT ngày 16/12/2024 có nêu: “*Đối với người đứng đầu cơ quan (sở, ngành và tương đương), căn cứ vào kết quả đánh giá, xếp loại của cấp thẩm quyền theo quy định trước ngày 31/01 của năm sau liền kề*” và thời gian chi thưởng định kỳ hàng năm được hướng dẫn tại Điều 13 Quy chế mẫu là “**10 ngày làm việc** đối với thưởng định kỳ hàng năm (tính từ thời điểm có Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức, người lao động hàng năm của cấp có thẩm quyền”. Tuy nhiên, đối với đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước thì có kết quả đánh giá, xếp loại của cấp thẩm quyền vào tháng 02, tháng 3 của năm sau; nếu kết quả do cá nhân tự đánh giá, tự xếp loại khác với đánh giá, xếp loại của cấp thẩm quyền thì thực hiện chi tiền thưởng theo kết quả nào. Do đó, các cơ quan, đơn vị gặp khó khăn khi thực hiện chi thưởng kịp thời trong năm hiện hành (Sở Tư pháp, Hội Nông dân).

*Nội dung này, có ý kiến hướng dẫn như sau:*

Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP có nêu:

*“2. Chế độ tiền thưởng quy định tại khoản 1 Điều này được dùng để thưởng đột xuất theo thành tích công tác và thưởng định kỳ hàng năm theo kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc của từng người hưởng lương trong cơ quan, đơn vị. Người đứng đầu đơn vị lực lượng vũ trang theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý hoặc được phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm xây dựng Quy chế cụ thể để thực hiện chế độ*

*tiền thưởng áp dụng đối với các đối tượng trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị; gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để quản lý, kiểm tra và thực hiện công khai trong cơ quan, đơn vị”.*

Do đó, theo quy định thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý hoặc được phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập ***có trách nhiệm xây dựng Quy chế cụ thể để thực hiện chế độ tiền thưởng*** và ban hành Quyết định công nhận kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ để dùng làm cơ sở xem xét mức chi tiền thưởng. Đối với trường hợp là cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước mà chưa được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ thì theo quy định sẽ ***tạm thời chưa được chi tiền thưởng***. Tuy nhiên, đối với năm 2024 là năm đầu thực hiện chi tiền thưởng nên tạm thời căn cứ vào kết quả tự đánh giá của cơ quan đơn vị đối với đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý nêu trên được dùng để thực hiện chi tiền thưởng cho các trường hợp này; Đến thời điểm có kết quả đánh giá, xếp loại năm 2024 của cấp có thẩm quyền vào tháng 02 hoặc tháng 3 năm 2025, nếu kết quả do cá nhân tự đánh giá, xếp loại khác với kết quả đánh giá, xếp loại của cấp thẩm quyền (tăng/giảm so mức cũ) thì điều chỉnh tăng, giảm vào quỹ tiền thưởng năm 2025.

Riêng năm 2025, thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng đối tượng thuộc Ban Thường vụ Huyện ủy, Tỉnh ủy quản lý do cấp thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng xem xét, quyết định. Trường hợp có vướng mắc, Sở Nội vụ sẽ báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, quyết định thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng cho phù hợp.

**3. Đối với việc trích 10% thực hiện chi thưởng đột xuất (theo Quy chế mẫu kèm theo Công văn số 2158/SNV-TĐKT**

*Nội dung này, có ý kiến hướng dẫn như sau:*

Việc trích và sử dụng tùy thuộc vào tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị và các địa phương mà đưa vào quy chế sử dụng tiền thưởng cho phù hợp và được sự thống nhất trong đơn vị.

**4. Đối với trường hợp viên chức mới tuyển dụng; trường hợp viên chức nghỉ thai sản; trường hợp chuyển công tác trong địa bàn, ngoài địa bàn; trường hợp viên chức xin thôi việc, nghỉ hưu đúng tuổi; trường hợp bị kỷ luật;...**

*Nội dung này, có ý kiến hướng dẫn như sau:*

Việc đánh giá, xếp loại chất lượng phải căn cứ vào chức trách, nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện nhiệm vụ quy định cụ thể tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức. Trên cơ sở đó ***dùng để thực hiện chi*** tiền thưởng theo quy định và Quy chế sử dụng tiền thưởng của cơ quan đơn vị. Đảm bảo đúng đối tượng, khuyến khích, động viên

CBCC,VC trong cơ quan đơn vị. Các trường hợp không được đánh giá, đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ, không đủ điều kiện đánh giá ...thì không đủ điều kiện để chi tiền thưởng.

Đối với việc thực hiện công tác cán bộ là việc làm thường xuyên và liên tục. Do đó, trên cơ sở Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nào đánh giá, xếp loại CBCC,VC thì đơn vị đó xem xét chi tiền thưởng theo mức độ đánh giá, xếp loại cho phù hợp (kể cả các trường hợp nghỉ thai sản, nghỉ hưu theo quy định).

Các cơ quan, đơn vị, địa phương cần quy định rõ trong Quy chế chi thưởng đối với từng trường hợp cụ thể thực tế phát sinh tại cơ quan, đơn vị để làm cơ sở chi tiền thưởng cho phù hợp, chính xác nhằm tránh việc khiếu nại phát sinh (nếu có).

**5.** Đối với hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP (theo lương tối thiểu vùng); Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP thuộc trường hợp được áp dụng hoặc có thỏa thuận trong hợp đồng lao động áp dụng xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.

*Nội dung này, có ý kiến hướng dẫn như sau:*

(1). Theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 2 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP có quy định: “*d) Người làm các công việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc trường hợp được áp dụng hoặc có thỏa thuận trong hợp đồng lao động áp dụng xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang..;*”.

Và khoản 2, Điều 2 có nêu: “*Người hưởng lương quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này (không bao gồm đối tượng hưởng phụ cấp, sinh hoạt phí) thuộc đối tượng áp dụng chế độ tiền thưởng*”.

Do đó, đối tượng là hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP nhưng thỏa thuận hợp đồng theo lương tối thiểu vùng là không phải đối tượng áp dụng chế độ tiền thưởng.

(2). Theo quy định tại khoản 4, Điều 4 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP có quy định: “*Quỹ tiền thưởng hằng năm quy định tại Điều này nằm ngoài quỹ khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, được xác định bằng 10% tổng quỹ tiền lương (không bao gồm phụ cấp) theo chức vụ, chức danh, ngạch, bậc và cấp bậc quân hàm của các đối tượng trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.*

*Đến hết ngày 31 tháng 01 của năm sau liền kề, nếu cơ quan, đơn vị không sử dụng hết quỹ tiền thưởng của năm thì không được chuyển nguồn vào quỹ tiền thưởng của năm sau*”.

Và theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 12 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, có quy định: “*...1. Đối với hợp đồng dịch vụ hoặc hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ tại:*

a) *Cơ quan hành chính: Kinh phí thực hiện hợp đồng từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu khác (nếu có); **nằm ngoài quỹ lương của cơ quan, đơn vị;***”.

Do đó, khi xác định Quỹ tiền thưởng không bao gồm tiền lương của đối tượng trong hợp đồng lao động áp dụng xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP. Tuy nhiên đối tượng này được áp dụng chế độ tiền thưởng theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 2 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP. Do đó, căn cứ vào khả năng Quỹ tiền thưởng của cơ quan, đơn vị và kết quả mức độ đánh giá, xếp loại của người lao động mà thủ trưởng cơ quan, đơn vị chỉ đạo quy định rõ trong Quy chế chi thưởng để làm cơ sở chi tiền thưởng cho phù hợp.

Đối với hợp đồng lao động áp dụng xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP tại đơn vị SNCL nhóm 3, nhóm 4 thì nguồn thực hiện theo hướng dẫn của Sở Nội vụ tại Công văn số 2158/SNV-TĐKT ngày 16/12/2024.

**6.** Đối với đơn vị SNCL nhóm 2 (BQLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp) thì Quỹ tiền thưởng hàng năm được xác định bằng 10% tổng quỹ tiền lương thuộc nội dung chi “ thường xuyên” trong dự toán tại Điều 12 : Chi thường xuyên giao tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2024 của Chính phủ.

Hay: Quỹ tiền thưởng hàng năm được xác định bằng 10% tổng quỹ tiền lương, được trích lập sau khi phân phối kết quả tài chính trong năm theo quy định tại Điều 14: Phân phối kết quả tài chính trong năm theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2024 của Chính phủ.

Hoặc: Quỹ tiền thưởng hàng năm được xác định bằng 10% tổng quỹ tiền lương theo nội dung khác của 02 nội dung trên.

*Nội dung này, có ý kiến hướng dẫn như sau:*

Theo quy định Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập quy định việc phân phối kết quả tài chính của đơn vị nhóm 2: “*Kết thúc năm tài chính, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản thu, chi thường xuyên giao tự chủ, trích khấu hao tài sản cố định, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định, phân chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên giao tự chủ (nếu có), đơn vị sự nghiệp công được sử dụng theo thứ tự như sau: ...; c) Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi; ...*”.

Và theo Công văn số 2158/SNV-ĐTKT ngày 16/12/2024 của Sở Nội vụ, có nêu: “**Đối với đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2: Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng do đơn vị tự đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ**”.

- Tại Khoản 4 Điều 5 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang quy định: “**4. Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương, thực hiện chế độ tiền thưởng của viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2 do đơn vị tự đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy**

*định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị định số 60/2021/NĐ-CP (nếu có)”.*

Và tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP quy định: “*Quỹ tiền thưởng hằng năm quy định tại Điều này nằm ngoài quỹ khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, được xác định bằng 10% tổng quỹ tiền lương (không bao gồm phụ cấp) theo chức vụ, chức danh, ngạch, bậc và cấp bậc quân hàm của các đối tượng trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị. Đến hết ngày 31 tháng 01 của năm sau liền kề, nếu cơ quan, đơn vị không sử dụng hết quỹ tiền thưởng của năm thì không được chuyển nguồn vào quỹ tiền thưởng của năm sau”.*

Từ các quy định nêu trên, Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP khác với Quỹ khen thưởng được trích lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP (sau khi có chênh lệch thu chi). Đề nghị đơn vị căn cứ các quy định nêu trên để thực hiện chi thưởng đúng quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP và hướng dẫn của Sở Nội vụ.

Trên đây là nội dung tổng hợp và giải thích một số nội dung khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị và các địa phương. *Đối với nội dung xây dựng Quy chế thì các cơ quan, đơn vị căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị; nghiên cứu thêm quy chế mẫu kèm theo hướng dẫn tại Công văn số 2158/SNV-ĐTKT ngày 16/12/2024 của Sở Nội vụ; Quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP để xây dựng, thực hiện. Về nguồn kinh phí thực hiện theo quy định tại Thông tư số 62/2024/TT-BTC ngày 20/8/2024 hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ và điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo nghị định số 75/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của chính phủ, Công văn số 3902/STC-NS ngày 09/12/2024 của Sở Tài chính về việc bố trí kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP 06 tháng cuối năm 2024.*

Sở Tài chính gửi đến các cơ quan, đơn vị và các địa phương biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (b/c);
- Sở Nội vụ (để biết);
- KBNN (để biết);
- Ban Giám đốc STC;
- Lưu: VT, TC.HCSN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Thị Cảnh**